

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9304 : 2012

Xuất bản lần 1

HẠT GIỐNG ĐẬU – YÊU CẦU KỸ THUẬT

Bean seeds - Technical requirements

HÀ NỘI - 2012

Lời nói đầu

TCVN 9304:2012 do Cục Trồng trọt biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Hạt giống đậu – Yêu cầu kỹ thuật

Bean seeds – Technical requirements

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định yêu cầu kỹ thuật đối với hạt giống đậu Hà lan thuộc loài *Pisum sativum* L.; hạt giống đậu cove thuộc loài *Phaseolus vulgaris* L.; hạt giống đậu đũa, đậu đen, đậu đỏ, đậu trắng thuộc loài *Vigna unguiculata* L. Walper (gọi chung là hạt giống đậu).

Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho hạt giống của các loài đậu khác.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho hạt giống đậu xanh.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 8548:2011, *Hạt giống cây trồng – Phương pháp kiểm nghiệm*.

TCVN 8550:2011, *Giống cây trồng – Phương pháp kiểm định ruộng giống*.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

3.1

Hạt giống siêu nguyên chủng (Pre-basic seed)

Hạt giống được nhân ra từ hạt giống tác giả hoặc phục tráng từ hạt giống sản xuất theo quy trình phục tráng hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

3.2

Hạt giống nguyên chủng (Basic seed)

Hạt giống được nhân ra từ hạt giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

TCVN 9304:2012

3.3

Hạt giống xác nhận (Certified seed)

Hạt giống được nhân ra từ hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

3.4

Độ thuần giống (Varietal purity)

Tỷ lệ phần trăm các cây đồng nhất về các tính trạng đặc trưng của giống so với tổng số cây kiểm tra.

3.5

Cây khác dạng (Off-type plant)

Cây có một hoặc nhiều tính trạng đặc trưng khác biệt rõ ràng so với mẫu chuẩn của giống được kiểm tra.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Yêu cầu đối với ruộng giống

4.1.1 Yêu cầu về đất

Ruộng sản xuất hạt giống đậu trước khi gieo phải sạch cỏ dại và các cây trồng khác, vụ trước không trồng cây họ đậu cùng loài.

4.1.2 Kiểm định ruộng giống

Ruộng giống đậu phải được kiểm định đồng ruộng ít nhất 2 lần:

- Lần 1: Khi cây ra hoa rộ (có khoảng 50 % số cây ra lứa hoa đầu tiên), kiểm tra cây khác dạng, sâu bệnh;
- Lần 2: Trước khi thu lứa quả lần đầu từ 5 đến 10 ngày, kiểm tra cây khác dạng, sâu bệnh.

4.1.3 Tiêu chuẩn ruộng giống

4.1.3.1 Cách ly

Ruộng giống phải cách ly tối thiểu với các ruộng trồng đậu khác tối thiểu 3 m.

4.1.3.2 Độ thuần giống

Tại mỗi lần kiểm định, ruộng giống đậu phải đạt độ thuần tối thiểu theo quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 – Độ thuần giống

Chỉ tiêu	Giống siêu nguyên chủng	Giống nguyên chủng	Giống xác nhận
Độ thuần giống, % số cây, không nhỏ hơn	100	99,5	99,0

4.2 Yêu cầu đối với hạt giống

Chất lượng của hạt giống đậu được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Yêu cầu chất lượng đối với hạt giống

Chỉ tiêu	Giống siêu nguyên chủng	Giống nguyên chủng	Giống xác nhận
1. Độ sạch, % khối lượng, không nhỏ hơn	99,0	99,0	99,0
2. Hạt khác giống có thể phân biệt được, số hạt/kg, không lớn hơn	0	10	20
3. Tỷ lệ nảy mầm, % số hạt, không nhỏ hơn	80	80	80
4. Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn	12,0	12,0	12,0

5 Phương pháp thử

5.1 Đối với ruộng giống

5.1.1 Kiểm định ruộng giống, theo TCVN 8550:2011.

5.1.2 Xác định độ thuần ruộng giống, theo TCVN 8550:2011.

5.2 Đối với hạt giống

5.2.1 Lấy mẫu, theo TCVN 8548:2011.

5.2.2 Xác định độ sạch, theo TCVN 8548:2011.

5.2.3 Xác định hạt khác giống, theo TCVN 8548:2011.

5.2.4 Xác định tỷ lệ nảy mầm, theo TCVN 8548:2011.

5.2.5 Xác định độ ẩm, theo TCVN 8548:2011.